TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 17/05/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Kim Tuấn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Vũ Trọng Thư.

2- Ông Nguyễn Thành Nhật.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 19 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng A X.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1983. Tại VN, Thái Nguyên.

Nơi ĐK HKTT: xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 05/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên bố: Hoàng Văn N. Đã chết.

Họ tên mẹ: Hoàng Thị V – sinh năm 1936. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 11 anh em, Bị cáo là con thứ 10 trong gia đình.

Họ tên vợ: Bàn Thị P – sinh năm 1981. Nghề ngiệp: Làm ruộng. Trú tại xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

**Bị hại:* Ông Hoàng A L – Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**Người bào chữa:* Ông Vũ Văn C1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

**Người làm chứng:*

1- Ông T1 – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2- Bà S1– Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3- Bà T1 – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4- Ông Triệu Văn Đx – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5- Ông Bàn Minh K1– Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

6- Ông Hoàng Hữu C1 – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

7- Cháu Hoàng Phúc Hf – Sinh năm 2004.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bàn Thị P và ông Hoàng A X.

Đều cùng địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. *(Đều có mặt)*

8- Ông Triệu Tài Q – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2018 Hoàng A X, sinh năm: 1983, nơi cư trú: xóm TL - SM - VN - Thái Nguyên đang đi trên đường liên xóm TL - KC thì gặp ông Hoàng A L, sinh năm: 1968, nơi cư trú: xóm TL - SM - VN - Thái Nguyên là anh trai của X, do có mâu thuẫn từ trước nên khi gặp nhau X đã chửi ông L. Ông L không nói gì mà dùng tay phải cầm vào chuôi con dao nhọn bằng kim loại dài 36cm đeo bên sườn trái vung lên trúng vào ngón tay trỏ bàn tay phải của X làm rách da chảy máu. Bị đau X đã chạy về nhà cách đó khoảng 200m bảo con trai là Hoàng Phúc Hf, sinh năm 2004 đi chặt cho một đoạn gậy gỗ cây Ổi, Hf vì sợ bố chửi nên đã đi chặt một đoạn cây Ổi dài 65cm, đường kính khoảng 2cm, sau đó mang về cho X, lúc đó X có nói với con trai là đi tìm ông L để đánh. X đi theo đường liên xóm TL - KC khi đi đến lán để máy xay sát thóc nhà anh Triệu Văn Đx cùng ở xóm TL - SM thì gặp ông L đang đi bộ đến đấy. Khi thấy ông L, X tiến thẳng đến đối diện với ông L và cách ông L khoảng 50cm X có chửi bới, hai người giằng co nhau, lúc đó X đứng đối diện cách ông L khoảng 1m, tay trái X cầm gậy giơ lên cao hướng từ trên xuống dưới, đánh thẳng vào vùng đầu phải của ông L khiến ông L ngã ngửa người xuống bãi cỏ thuộc mép đường liên xóm, nằm với tư thế lưng chạm đất mặt ngửa lên trời, X tiến lên dùng tay phải giằng con dao nhọn trên tay phải của ông L dao dài 36cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại có một đầu nhọn bản rộng nhất là 4,5cm. Sau khi giằng được dao X ngồi lên bụng ông L mặt hướng về phần đầu ông L, tay trái của X đặt tỳ lên vùng ngực của ông L, tay phải cầm vào phần chuôi dao bằng gỗ và đưa dao lên cao mũi dao chúc xuống đâm mạnh vào vùng ngực trái của ông L, X tiếp tục đưa dao lên đâm lần thứ hai xuống ngực ông L lần này lực yếu hơn do ông L phản kháng, X tiếp tục đưa dao lên để đâm lần thứ ba thì anh Hoàng Hữu C1 đứng cạnh đó quát không cho X đâm ông L nữa. Khi đó X dừng lại đứng dậy định bước ra khỏi người ông L, lúc đó ông L co chân phải lên X nghĩ ông L đạp mình nên L tức dùng dao nhọn đang cầm trên tay phải đâm mạnh vào phần đùi chân phải của ông L. Thấy đánh nhau Hoàng Phúc Hf gần đó chạy đến giằng lấy con dao nhọn mà X đang cầm và mang về nhà cất. Sau khi gây thương tích cho ông L X bỏ về nhà còn ông L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên từ ngày 09/11/2018 đến ngày 21/11/2018 ra viện. Sau khi ra viện ngày 10/12/2018 ông L đã làm đơn đề nghị xử lý đối với hành vi nêu trên của Hoàng A X.

Tại bệnh án ngoại khoa số NGTM-642, mã bệnh nhận số 18267971 của bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định thương tích củaông Hoàng A L: vết thương ngực trái KT khoảng 2cm, vết thương phức tạp đùi phải KT khoảng 4x5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 495 ngày 25/12/2018 về thương tích đối với ông Hoàng A L, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 4%.

Cáo trạng số 18/CT- VKSVN ngày 18/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo Hoàng A X về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Hoàng A X khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng A X về tội "Cố ý gây thương tích".

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng A X từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

*Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, cụ thể bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

*Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 36cm, chuôi bằng gỗ màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loiaj, một mặt sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 4,5cm;

-01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 mẫu máu thu tại hiện trường;

-01 (một) đoạn gậy gỗ dài 65cm, hình tròn, đường kính trung bình 02cm;

- 01 (một) bao dao bằng gỗ dài 25,5cm, rộng nhất 6,5cm, có buộc dây đeo màu xám và trên đầu bao có buộc dây cao su;

- 02 (Hai) chiếc ủng đã qua sử dụng có mầu xanh, đế màu vàng, có ghi số 40.

V*ề án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không có tranh luận gì.

Người bào chữa đồng ý với lời luận tội của đại diện VKS về tội danh và khung hình phạt, cũng như các tình tiết giảm nhẹ. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giải nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS với căn cứ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế, sống ở địa phương đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, hiện đang nuôi con nhỏ. Từ những tình tiết giảm nhẹ này, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án 06 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại; Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Chủ tọa cho bị cáo nói lời sau cùng nhưng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/11/2018 tại xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng A X đã có hành vi dùng dao có kích thước dài 36cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại có một đầu nhọn bản rộng nhất là 4,5cm đâm vào ngực trái và đùi phải gây thương tích cho ông Hoàng A L gây tổn thương cơ thể với tỉ lệ là 4%.

Hành vi dùng dao gây tổn hại 4% sức khỏe của người khác của Hoàng A X đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 BLHS quy định: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...".

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo Hoàng A X theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo sinh ra và được gia đình ăn học hết lớp 5 phổ thông, sau đó ở nhà lao động sản xuất, L gia đình, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy tội phạm của bị cáo gây ra là tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang cư trú ở xã đặc biệt khó khăn của huyện. Đồng thời vụ việc bị hại cũng có lỗi. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đảm bảo việc cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường cho nhau số tiền 15.000.000 đồng. Xét việc thoản thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Xét một số vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 36cm, chuôi bằng gỗ màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một mặt sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 4,5cm; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 mẫu máu thu tại hiện trường; 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 65cm, hình tròn, đường kính trung bình 02cm; 01 (một) bao dao bằng gỗ dài 25,5cm, rộng nhất 6,5cm, có buộc dây đeo màu xám và trên đầu bao có buộc dây cao su; 02 (Hai) chiếc ủng đã qua sử dụng có mầu xanh, đế màu vàng, có ghi số 40.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Hoàng A L dùng dao gây thương tích vào ngón tay của bàn tay phải của Hoàng A X, quá trình điều tra X có đơn xin từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là đảm bảo đúng quy định.

[8]Xét đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 và đề nghị miễn án phí cho bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[9]Xét đề nghị của VKSND huyện VN tại phiên toà hôm nay về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng A X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.Về hình phạt.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm e, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng A X 09** *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng A X cho Uỷ ban nhân dân xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Cụ thể: Bị cáo Hoàng A X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Hoàng A L số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

Nếu bị cáo không bồi thường khoản tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: **01** *(một)* con dao nhọn bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 36cm, chuôi bằng gỗ màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một mặt sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 4,5cm; **01** *(một)* phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 mẫu máu thu tại hiện trường; **01** *(một)* đoạn gậy gỗ dài 65cm, hình tròn, đường kính trung bình 02cm; **01** *(một)* bao dao bằng gỗ dài 25,5cm, rộng nhất 6,5cm, có buộc dây đeo màu xám và trên đầu bao có buộc dây cao su; **02** *(Hai)* chiếc ủng đã qua sử dụng có mầu xanh, đế màu vàng, có ghi số 40.

*__Về tình trạng vật chứng__: Số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/05/2019 giữa Công an huyện VN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3.Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hoàng A X phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **750.000** đồng *(Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Kim Tuấn